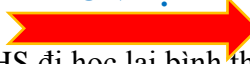


ÔN TẬP KIỂM TRA 1 TIẾT GIỮA HKII, NĂM HỌC 2019– 2020



CHUẨN BỊ CHO TUẦN 6 KIỂM TRA

(Nếu HS đi học lại bình thường vào tuần đầu tiên – Tuần 6, sau kỳ nghỉ dịch bệnh COVID -19)

NỘI DUNG ÔN TẬP:

Toàn bộ kiến thức những bài đã học trong Chương VIII – ĐỊA LÍ CÔNG NGHIỆP, cụ thể gồm các bài sau:

Bài 31: Vai trò, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố công nghiệp.

(Sgk từ trang 118 – 120)

Bài 32: Địa lí các ngành công nghiệp (**giảm tải** các ngành: Công nghiệp luyện kim; Công nghiệp cơ khí; Công nghiệp hóa chất). (Sgk từ trang 121 – 130)

Bài 33: Một số hình thức chủ yếu của hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp.

(Sgk/trang 131&132)

HÌNH THỨC KIỂM TRA:

Gồm 2 phần:

+ Trắc nghiệm (70%): Những câu hỏi liên quan đến kiến thức các bài học nêu trên.

+ Tự luận (30%): vẽ biểu đồ, nhận xét bảng số liệu, biểu đồ.



MỘT SỐ CÂU HỎI THAM KHẢO



I. TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: Các ngành kinh tế muốn phát triển được và mang lại hiệu quả kinh tế cao đều phải dựa vào sản phẩm của ngành

- A.** công nghiệp. **B.** dịch vụ. **C.** nông nghiệp. **D.** xây dựng.

Câu 2: Trong sản xuất công nghiệp, yếu tố nào là đối tượng lao động?

- A.** Tư liệu sản xuất. **B.** Nguyên liệu, nhiên liệu.
C. Vật phẩm tiêu dùng. **D.** Máy móc.

Câu 3: Ngành công nghiệp **không có đặc điểm** nào sau đây?

- A.** Phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên. **B.** Gồm nhiều ngành phức tạp.
C. Có tính chất tập trung cao độ. **D.** Được phân công tỉ mỉ.

Câu 4: Ngành công nghiệp nào đòi hỏi phải có không gian sản xuất rộng lớn?

- A.** Công nghiệp chế biến.
B. Công nghiệp dệt may.
C. Công nghiệp cơ khí.
D. Công nghiệp khai thác khoáng sản.

Câu 5: Đặc điểm cơ bản của vùng công nghiệp là

- A.** có nhiều ngành công nghiệp kết hợp với nhau trong một đô thị có quy mô vừa và lớn.
B. sự kết hợp giữa một số xí nghiệp công nghiệp với một điểm dân cư.
C. có quy mô từ vài chục đến vài trăm hecta với ranh giới rõ ràng.
D. có không gian rộng lớn, có nhiều ngành công nghiệp với nhiều xí nghiệp công nghiệp

Câu 6: Những vùng công nghiệp phát triển mạnh là những vùng có

- A.** vị trí địa lí thuận lợi và cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng đồng bộ.
B. sự hội tụ đầy đủ các nhân tố để hình thành và phát triển công nghiệp.
C. mặt bằng rộng lớn, giàu tài nguyên khoáng sản, dân cư đông đúc.
D. nguồn lao động dồi dào và chính sách phát triển công nghiệp hợp lí.

Câu 7: Ngành công nghiệp xuất hiện sớm nhất trên thế giới là ngành

- A.** cơ khí và hoá chất. **B.** điện lực.
C. khai thác than. **D.** khai thác dầu mỏ và khí đốt.

Câu 8: Dựa vào tính chất tác động đến đối tượng lao động, công nghiệp được chia thành các nhóm ngành nào sau đây?

- A.** Công nghiệp nặng và công nghiệp nhẹ.
B. Công nghiệp khai thác và công nghiệp nặng.
C. Công nghiệp khai thác và công nghiệp chế biến.
D. Công nghiệp truyền thống và công nghiệp hiện đại.

Câu 9: Có tác dụng thúc đẩy nông nghiệp và các ngành công nghiệp nặng, đặc biệt là công nghiệp hóa chất, đồng thời giải quyết việc làm cho lao động là ngành

- A.** công nghiệp luyện kim. **B.** công nghiệp khai thác than.

C. công nghiệp dệt – may.

D. công nghiệp năng lượng.

Câu 10: Ngành công nghiệp nào thường gắn chặt với nông nghiệp?

A. Dệt may.

B. Chế biến thực phẩm.

C. Hóa chất.

D. Cơ khí.

Câu 11: Gắn với đô thị vừa và lớn, có vị trí địa lí thuận lợi là đặc điểm của hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp nào?

A. Điểm công nghiệp.

B. Khu công nghiệp tập trung

C. Trung tâm công nghiệp.

D. Vùng công nghiệp.

Câu 12: Ngành công nghiệp nào được coi là thước đo trình độ phát triển kinh tế - kĩ thuật của mọi quốc gia trên thế giới?

A. Công nghiệp thực phẩm.

B. Công nghiệp năng lượng.

C. Điện tử – tin học.

D. Sản xuất hàng tiêu dùng.

Câu 13: Các ngành dệt, nhuộm, sản xuất giấy thường phân bố gần nguồn nước là do

A. tiện để tiêu thụ sản xuất.

B. các ngành này sử dụng nhiều nước.

C. thuận tiện để đưa nguyên liệu vào sản xuất.

D. nước là phụ gia không thể thiếu.

Câu 14: Nguồn năng lượng nào được coi là nguồn năng lượng sạch có thể tái tạo được?

A. Gió.

B. Dầu mỏ.

C. Than.

D. Khí đốt.

Câu 15: Đặc điểm nào không đúng với ngành công nghiệp?

A. Sản xuất phân tán trong không gian .

B. Sản xuất có tính tập trung cao độ.

C. Bao gồm nhiều ngành có sự phân công và phối hợp chặt chẽ.

D. Sản xuất bao gồm hai giai đoạn .

Câu 16: Ngành công nghiệp cơ bản, cần phải đi trước một bước trong quá trình công nghiệp hoá của các quốc gia đang phát triển là

A. cơ khí.

B. điện lực.

C. hoá chất.

D. điện tử – tin học.

Câu 17: Ngành nào không thuộc nhóm ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng?

A. Sành – sứ – thủy tinh

B. Da – giày

C. Dệt may

D. Dược phẩm

Câu 18: Nhân tố có tác động lớn đến việc lựa chọn địa điểm xây dựng khu công nghiệp trên thế giới cũng như ở Việt Nam là

A. vị trí địa lí.

B. dân cư và nguồn lao động.

C. cơ sở hạ tầng.

D. tài nguyên thiên nhiên.

Câu 19: Các sản phẩm ti vi màu, cát sét, đồ chơi điện tử thuộc ngành sản xuất

A. máy tính.

B. thiết bị điện tử - tin học.

C. điện tử tiêu dùng.

D. thiết bị viễn thông.

Câu 20: Khoáng sản nào được coi là “vàng đen” của nhiều quốc gia trên thế giới?

A. Dầu mỏ.

B. Khí đốt.

C. Sắt.

D. Titan.

Câu 21: Sản xuất công nghiệp có tính chất hai giai đoạn do tác động của yếu tố nào?

A. Máy móc công nghiệp.

B. Trình độ sản xuất.

C. Trình độ lao động.

D. Đối tượng lao động.

Câu 22: “Điểm công nghiệp” được hiểu là

A. một đặc khu kinh tế.

B. một điểm dân cư có vài xí nghiệp công nghiệp.

C. một đô thị có qui mô vừa và lớn.

D. một khu vực có ranh giới rõ ràng (vài trăm ha).

Câu 23: Ở các nước đang phát triển thuộc châu Á, trong đó có Việt Nam, phổ biến hình thức khu công nghiệp tập trung vì

A. đạt được hiệu quả kinh tế - xã hội cao.

B. có nguồn lao động dồi dào, trình độ cao.

C. có nhiều ngành nghề thủ công truyền thống.

D. có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú.

Câu 24: Ở nước ta hiện nay, dầu mỏ đang khai thác nhiều ở vùng nào?

A. Đồng bằng sông Hồng.

B. Bắc trung Bộ.

C. Đông Nam Bộ.

D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 25: Về phương diện quy mô, các hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp có thể xếp theo thứ tự từ nhỏ đến lớn là

A. điểm công nghiệp, khu công nghiệp, trung tâm công nghiệp, vùng công nghiệp.

B. điểm công nghiệp, vùng công nghiệp, trung tâm công nghiệp, khu công nghiệp.

C. khu công nghiệp, điểm công nghiệp, vùng công nghiệp, trung tâm công nghiệp.

D. vùng công nghiệp, khu công nghiệp, trung tâm công nghiệp, điểm công nghiệp.

Câu 26: Ngành công nghiệp nào sau đây không thuộc nhóm ngành công nghiệp chế biến?

A. Công nghiệp luyện kim.

B. Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.

C. Công nghiệp khai thác mỏ.

D. Công nghiệp cơ khí.

Câu 27: Dầu mỏ tập trung nhiều nhất ở khu vực nào sau đây?

A. Bắc Mĩ.

B. Châu Âu.

C. Trung Đông.

D. Châu Đại Dương.

Câu 28: Đâu là vai trò chủ đạo của ngành công nghiệp?

A. Tạo ra phương pháp tổ chức và quản lí tiên tiến.

B. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

C. Khai thác hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

D. Cung cấp tư liệu sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất cho tất cả các ngành kinh tế.

Câu 29: Có một vài ngành công nghiệp chủ yếu tạo nên hướng chuyên môn hóa là đặc điểm của hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp

A. điểm công nghiệp.

B. khu công nghiệp.

C. trung tâm công nghiệp.

D. vùng công nghiệp.

Câu 30: Tập trung khá nhiều các xí nghiệp với khả năng hợp tác sản xuất cao, vừa sản xuất các sản phẩm tiêu dùng trong nước vừa xuất khẩu là đặc điểm của hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp nào?

A. Điểm công nghiệp.

B. Khu công nghiệp tập trung.

C. Trung tâm công nghiệp.

D. Vùng công nghiệp.

Câu 31: Than đá được xem là nguồn năng lượng truyền thống và cơ bản vì

A. có trữ lượng lớn gấp nhiều lần dầu mỏ và khí đốt

B. có trữ lượng lớn, đa dạng và ra đời sớm.

C. có thể sử dụng cả trong công nghiệp lẫn sinh hoạt.

D. sản lượng tăng, nhiệt điện chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu năng lượng.

Câu 32: Đâu không phải là đặc điểm của ngành công nghiệp điện tử - tin học?

A. Ít gây ô nhiễm môi trường.

B. Không chiếm diện tích rộng.

C. Không tiêu thụ nhiều kim loại, điện, nước.

D. Không yêu cầu cao về trình độ lao động.

Câu 33: Sản lượng điện trên thế giới tập trung chủ yếu ở các nước

A. có trữ lượng than và dầu khí lớn.

B. phát triển và những nước công nghiệp mới.

C. có lãnh thổ rộng và số dân lớn.

D. đang phát triển và chậm phát triển.

Câu 34: Quốc gia và khu vực nào đứng đầu thế giới về lĩnh vực công nghiệp điện tử - tin học?

A. ASEAN, Ca-na-da, Ấn Độ.

B. Hoa Kì, Nhật Bản, EU.

C. Hàn Quốc, Ô-xtrây-li-a, Xin-ga-po.

D. Hoa Kì, Trung Quốc, Nam Phi.

Câu 35: Ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng chịu ảnh hưởng nhiều bởi

A. việc sử dụng nhiên liệu, chi phí vận chuyển.

B. thời gian và chi phí xây dựng tốn kém.

C. lao động, nguyên liệu và thị trường tiêu thụ.

D. nguồn nhiên liệu và thị trường tiêu thụ.

Câu 36: Việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch (than, dầu) đang đặt ra những vấn đề to lớn nào?

A. Tình trạng cạn kiệt và ô nhiễm môi trường.

B. Vấn đề an toàn và ô nhiễm môi trường.

C. Chi phí vận hành và ô nhiễm môi trường.

D. Quyền khai thác và ô nhiễm môi trường.

Câu 37: Nguyên liệu chủ yếu của ngành công nghiệp thực phẩm là sản phẩm của ngành nào sau đây?

A. khai thác gỗ, khai thác khoáng sản.

B. khai thác khoáng sản, thủy sản.

C. trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản.

D. khai thác gỗ, chăn nuôi và thủy sản.

Câu 38: Sự phát triển của công nghiệp thực phẩm sẽ có tác dụng thúc đẩy sự phát triển của ngành nào?

A. Luyện kim.

B. Nông nghiệp.

C. Xây dựng.

D. Khai thác khoáng sản.

Câu 39: Sản phẩm của ngành công nghiệp thực phẩm không bao gồm

A. Dệt - may, da giày, nhựa.

B. Thịt, cá hộp và đông lạnh.

C. Rau quả sấy và đóng hộp.

D. Sữa, rượu, bia, nước giải khát.

Câu 40: Hiện nay, ngành công nghiệp thực phẩm được phân bố ở những khu vực nào trên thế giới?

A. Châu Âu và châu Á.

B. Mọi quốc gia trên thế giới.

C. Châu Phi và châu Mỹ.

D. Châu Đại Dương và châu Á.

II. TỰ LUẬN:

+ Vẽ biểu đồ dựa vào bảng số liệu cho sẵn.

***Dạng biểu đồ** cần luyện tập kỹ: đường và cột.

+ Nhận xét: Dựa vào bảng số liệu, kết hợp biểu đồ đã hoàn thiện, nêu ngắn gọn theo yêu cầu đề bài.